

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
An toàn đập, hồ chứa thủy điện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 85/TTr-SCT
ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
An toàn đập, hồ chứa thủy điện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục
các thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay
thế các thủ tục hành chính từ số 03 đến 05 tại khoản X, mục A, phụ lục kèm theo
Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Công

Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Sở Công Thương;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 515 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI
I	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện								
1	2.001640.000.00.00.H34	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ.	x	x	x

			kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.						
2	2.001607.000.00.00.H34	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ.	x	x	x
3	2.001587.000.00.00.H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập,	- Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP	x	x	x

		hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ.				
--	--	---	---	--	---	--	--	--	--